

Số: 24/2026/QĐCNTTLH

Ninh Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2025 về việc yêu cầu “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” của chị Nguyễn Thị T1.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/02/2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 2001; địa chỉ xóm B, xã L, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0373010057xx cấp ngày 02/5/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1995; địa chỉ xóm B, xã L, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370950015xx cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09/02/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/02/2026 cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã L vào ngày 25/3/2019. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc; từ đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp; từ tháng 11/2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T và anh Đ tự nguyện ly hôn nhau.

Về nuôi con: Chị T và anh Đ có 02 con là cháu Nguyễn Quỳnh C sinh ngày 12/11/2018 và cháu Nguyễn Tuệ A sinh ngày 16/4/2021. Chị T và anh Đ thỏa

thuận giao cháu C cho anh Đ nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; giao cháu Tuệ A cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuệ A đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và công nợ: Chị T và anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- UBND xã L;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực